TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2024/HS-ST
Ngày 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

2. Ông Đặng Văn Đê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2024/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1984 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; C ở: tổ A khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Võ Kim K (đã chết); bị cáo là con út trong gia đình có ba chị em; bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 03/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Trần Thanh H2, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ C khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 03/6/2024, tại tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B,

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy- Công an tỉnh B phối hợp Công an phường L, Công an thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bắt quả tang Nguyễn Thị H1 đang có hành vi cất giấu 01 gói ma túy để chuẩn bị bán cho người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, lai lịch).

Đồ vật tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (H1 khai nhận đó là ma tuý đá của H1).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số imel 866988040167933;

- Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn thị H3 khai nhận như sau: Vào khoảng cuối tháng 5/2024, H1 sử dụng mạng xã hộ zalo liên lạc với một người phụ nữ tên Bé B (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) hỏi mua một gói ma tuý đá với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma tuý H1 mang về nhà phân thành 06 (sáu) gói ma tuý nhỏ rồi cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/06/2024, có một người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho H1 hỏi mua một 01 gói ma tuý với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), H1 đồng ý và hẹn M chạy đến nhà H1 để bán ma tuý nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H1 tại tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thu giữ đồ vật, tài liệu của H1 gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ của H1.

- 05 (năm) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trong thùng xốp trước cửa nhà H1.

- 01 (một) cân tiểu ly.

- 01 (một) cây kéo.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý.

- 01 (một) đoạn ống nhựa đã qua sử dụng.

- 05 (năm) bịch nylon chưa qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm, Nguyễn Thị Hồng dương tính chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại kết luận số 322/KL-KTHS-MT ngày 07/06/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

- Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng: 0,2919 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu A2 gửi giám định có khối lượng: 0,1049 gam, là ma túy, loại

Methamphetamine.

- Mẫu A3 gửi giám định có khối lượng: 1,5857 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.(BL:35).

Đồ vật, tài liệu tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 03 (ba) phong bì niêm phong vụ số 322/1, 322/2, 322/3 ngày 07/6/2024 có dấu Phòng K1, Công an tỉnh B, trên phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn D, giám định viên Hoàng Thị Lan M1, Đỗ Duy B1.

- 01 (một) cân tiểu ly.

- 01 (một) cây kéo.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý.

- 01 (một) đoạn ống nhựa đã qua sử dụng.

- 05 (năm) bịch nylon chưa qua sử dụng.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số imel 866988040167933 H1 dùng để liên lạc với bạn bè người thân và liên lạc mua, bán ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã ra Quyết định chuyển những vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKSTPBR ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đối với 03 (ba) phong bì niêm phong vụ số 322/1, 322/2, 322/3 ngày 07/6/2024 có dấu Phòng K1, Công an tỉnh B, trên phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn D, giám định viên Hoàng Thị Lan M1, Đỗ Duy B1; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) cây kéo; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý; 01 (một) đoạn ống nhựa đã qua sử dụng; 05 (năm) bịch nylon chưa qua sử dụng có liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số imel 866988040167933 của bị cáo H1 dùng để liên lạc bán ma túy, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với Số tiền

500.000đ (năm trăm nghìn đồng), không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo H1.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 14 giờ ngày 03/6/2024, tại tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy- Công an tỉnh B phối hợp Công an phường L, Công an thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bắt quả tang Nguyễn Thị H1 đang có hành vi chuẩn bị bán 0,2919 gam ma túy Methamphetamine cho người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, lai lịch). Khám xét nơi ở của H1 còn thu giữ 1,6906 gam ma túy M2, H1 khai nhận cất giấu để bán cho người khác khi có nhu cầu mua. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H1 đã đủ yếu tố cấu thành về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tiền án, tiền sự: không.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đối với 03 (ba) phong bì niêm phong vụ số 322/1, 322/2, 322/3 ngày 07/6/2024 có dấu Phòng K1, Công an tỉnh B, trên phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn D, giám định viên Hoàng Thị Lan M1, Đỗ Duy B1; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) cây kéo; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý; 01 (một) đoạn ống nhựa đã qua sử dụng; 05 (năm) bịch nylon chưa qua sử dụng có liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số imel 866988040167933 của bị cáo H1 dùng để liên lạc bán ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo H1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024. .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong vụ số 322/1, 322/2, 322/3 ngày 07/6/2024 có dấu Phòng K1, Công an tỉnh B, trên phong bì có chữ ký của Trung tá Nguyễn D, giám định viên Hoàng Thị Lan M1, Đỗ Duy B1; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) cây kéo; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý; 01 (một) đoạn ống nhựa đã qua sử dụng; 05 (năm) bịch nylon chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số imel 866988040167933.

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị H1 tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa và Giấy nộp tiền mặt số 27132458 ngày 08/10/2024 của Ngân hàng Đ, chi nhánh B2).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H1 phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (29/10/2024) bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai